

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX  
VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP  
**LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY**

Số: 17/2026/CBTT-HĐQT  
No: 17/2026/CBTT-HĐQT  
V/v Điều lệ Công ty đã được thông qua  
*Regarding Charter organization and operation  
have been approved*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence – Freedom - Happiness*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026  
Ho Chi Minh City, April 24, 2026*

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *The State Securities Commission of Vietnam;*
- *The Vietnam Exchange;*
- *The Ho Chi Minh Stock Exchange.*

### **1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

*Name of organization: LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: LIX

*Stock code: LIX*

- Địa chỉ: Số 3 đường số 2, Khu phố 28, Phường Linh Xuân, TP. HCM, VN

*Address: No.3, Street no. 02, Quarter 1, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ: 028.38966803

*Telephone: 028.38966803*

### **2. Nội dung thông tin công bố:**

*Contents of disclosure:*

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix xin trân trọng thông báo toàn văn:

*Lix Detergent Joint Stock Company respectfully announces the full text:*

- Điều lệ Công ty đã được thông qua ngày 24/4/2026.

*Charter organization and operation have been approved date 24/4/2026.*

### **3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/4/2026 tại đường dẫn [www.lixco.com](http://www.lixco.com).**

*This information was published on the website of Lix Detergent Joint Stock Company on April 24, 2026, at the following link: [www.lixco.com](http://www.lixco.com)*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.*

**Đại diện tổ chức**

Người Ủy quyền Công bố Thông tin

***Representative of the organization***

*Persons Authorized to Disclose Information*



**Lê Đình Vỹ**

***Le Dinh Vy***

***Tài liệu đính kèm/ Attached documents:***

- Điều lệ Công ty

*Charter organization and operation.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026*



## MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY...3	
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)5	
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....6	
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	6
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....6	
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	12
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	15

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>21</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty .....	27
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>28</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	28
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc .....	29
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>29</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên .....	29
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát .....	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên .....	32
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>32</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>34</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	34

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	34
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	35
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	36
Điều 48. Năm tài chính .....	36
Điều 49. Chế độ kế toán.....	36
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	36
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	36
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	37
Điều 52. Kiểm toán .....	37
XVI. DẤU CỦA CÔNG TY .....	37
Điều 53. Dấu của Công ty .....	37
XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....	37
Điều 54. Giải thể công ty .....	37
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	37
Điều 56. Thanh lý.....	38
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	38
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	38
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	39
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	39
XX. NGÀY HIỆU LỰC.....	39
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	39

11  
ÔN  
: Ồ  
Đ T  
L  
HC

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHDCD ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần Bột giặt Lix.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15: Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2025 được thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính được thông qua ngày 29/11/2024;
- đ) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng Công ty;
- h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, và Kế toán trưởng Công ty;
- i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### 1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: LIXCO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Số 3 Đường số 2, Khu phố 28, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### 4. Điện thoại, fax, website, logo:

- Điện thoại: 84-28-38 963 658; 84-28-38 966 803
- Fax: 84-28-38 967 522
- E-mail: [lixco@lixco.com](mailto:lixco@lixco.com)
- Website: [www.lixco.com](http://www.lixco.com)

- Logo: 

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư

TÀI LIỆU X

cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Công ty tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước trên các lĩnh vực sau đây:

- Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm;
- Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu (trừ xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Sản xuất và kinh doanh chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
- Kinh doanh phân bón;
- Kinh doanh lớp xe;
- Kinh doanh đồ chơi trẻ em;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của cổ đông;
- Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận tối đa, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 648.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi tám tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **64.800.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định

H/03  
B C

của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và **biểu quyết/bầu cử** trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và **biểu quyết/bầu cử** thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi **phiếu biểu quyết/bầu cử** đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi **phiếu biểu quyết/bầu cử** bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
  - t) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho 01 (một) cá nhân hoặc tổ chức khác làm đại diện theo ủy quyền. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp;

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 01 (một) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 05 (năm) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, đại diện theo pháp luật, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trừ khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ

đồng/đại diện cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc (địa chỉ và/hoặc địa chỉ thư điện tử) của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 (bảy) làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại diện cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

k) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; từ 40% đến

dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đã nộp đơn từ nhiệm nhưng chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm việc tham dự họp và biểu quyết, thì vẫn được hưởng thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định cho đến khi Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định miễn nhiệm hoặc chấp thuận việc từ nhiệm. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không thực hiện chức trách với tư cách thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm nộp đơn thì không được hưởng thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định tại khoản này.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó.

Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định có *tối thiểu là 03 người* bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu)

ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là **03 người**. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải

ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công

bổ thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. .

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ

luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Việc trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

a) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.

b) Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## XVI. DẤU CỦA CÔNG TY

### Điều 53. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

### Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn (nếu có);
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch

Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XX. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 20 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bột giặt Lix nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty**



*Cao Thành Tín*

*CA*

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

**CHARTER**  
**ORGANIZATION AND OPERATION**

**LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY**

*Ho Chi Minh City, 24 April 2026*



## TABLE OF CONTENTS

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER .....	11
Article 1. Interpretation of terms .....	11
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY .....	22
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and operating term of the Company .....	22
Article 3. Legal representative of the Company .....	23
III. OBJECTIVES, BUSINESS AND OPERATING SCOPE OF THE COMPANY .....	33
Article 4. Operating objectives of the Company .....	33
Article 5. Business and operating scope of the Company .....	44
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS .....	44
Article 6. Charter Capital, shares, founding shareholders .....	44
Article 7. Share certificates .....	45
Article 8. Other securities certificates .....	55
Article 9. Transfer of shares .....	55
Article 10. Redemption of shares (in case of enterprise registration) .....	56
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, CORPORATE GOVERNANCE AND SUPERVISION .....	66
Article 11. Organizational structure, corporate governance and supervision .....	66
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS .....	66
Article 12. Rights of shareholders .....	66
Article 13. Obligations of shareholders .....	88
Article 14. General Meeting of Shareholders .....	89
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders .....	1011
Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders .....	1113
Article 17. Change of rights .....	1214
Article 18. Convening, agenda and notice of the General Meeting of Shareholders .....	1314
Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders .....	1416

Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders.....	1516
Article 21. Conditions for passing a Resolution of the General Meeting of Shareholders.....	1719
Article 22. Authority and procedures for written consultation to pass a Resolution of the General Meeting of Shareholders .....	1820
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders ....	2022
Article 24. Request to cancel a Resolution of the General Meeting of Shareholders .....	2123
VII. BOARD OF DIRECTORS.....	2123
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors ....	2123
Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors .....	2224
Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors .....	2225
Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors.....	2427
Article 29. Chairman of the Board of Directors .....	2528
Article 30. Meetings of the Board of Directors .....	2528
Article 31. The Committees of the Board of Directors.....	2730
Article 32. Person in charge of Corporate Governance, Company Secretary .....	2730
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES .....	2831
Article 33. Organizational structure of management.....	2831
Article 34. Company executives .....	2832
Article 35. Appointment, relief of duty, rights and obligations of the General Director .....	2932
IX. THE BOARD OF SUPERVISORS.....	2933
Article 36. Candidacy and nomination of Supervisors .....	2933
Article 37. Composition of the Board of Supervisors .....	3033
Article 38. Head of the Board of Supervisors.....	3034
Article 39. Rights and obligations of the Board of Supervisors .....	3134
Article 40. Meetings of the Board of Supervisors .....	3135
Article 41. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of Supervisors .....	3235
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS,	

130  
 C  
 C  
 B  
 H P

MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	3236
Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest .....	3236
Article 43. Liability for damages and compensation .....	3337
XI. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY .....	3438
Article 44. Right to inspect books and records .....	3438
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION .....	3539
Article 45. Employees and trade union.....	3539
XIII. PROFIT DISTRIBUTION .....	3539
Article 46. Profit distribution.....	3539
XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM .....	3640
Article 47. Bank accounts .....	3640
Article 48. Financial year.....	3640
Article 49. Accounting system.....	3640
Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements.....	3640
Article 51. Annual Report.....	3741
XV. AUDITING THE COMPANY .....	3741
Article 52. Audit .....	3741
XVI. COMPANY SEAL .....	3741
Article 53. Company seal.....	3741
XVII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....	3741
Article 54. Dissolution of the Company .....	3741
Article 55. Extension of operation.....	3842
Article 56. Liquidation.....	3842
XVIII. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION .....	3843
Article 57. Internal dispute resolution .....	3843
XIX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	3943
Article 58. Company Charter .....	3943
XX. EFFECTIVE DATE .....	3943
Article 59. Effective date .....	3943

114  
 3N  
 0  
 3T  
 I  
 HC

## **PREAMBLE**

This Charter was adopted pursuant to resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-DHDCD dated 24 April 2026 of Lix Detergent Joint Stock Company.

## **I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER**

### **Article 1. Interpretation of terms**

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

- a) Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of a joint stock company and in accordance with Article 6 of this Charter;
- b) Voting capital is the share capital, by which the owner has the right to vote on matters under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- c) Law on Enterprises is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020, as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 amending the Law on Enterprises 2025, effective from 01 July 2025;
- d) Law on Securities is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 amending and supplementing the Law on Securities, Law on Accounting, Law on Independent Audit, Law on State Budget, Law on Management and Use of Public Assets, Law on Tax Administration, Law on Personal Income Tax, Law on National Reserves, Law on Handling of Administrative Violations dated 29 November 2024, effective from 01 January 2025;
- d) Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;
- e) Date of establishment is the date the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent valid documents) for the first time;
- g) Company executives are the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant of the Company;
- h) Company managers are managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant of the Company;
- i) Affiliated persons are individuals and organizations as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k) Shareholder is an individual or organization that owns at least one share of the joint stock company;
- l) Founding shareholder is a shareholder who owns at least one ordinary share and signs the list of founding shareholders of the joint stock company;

m) Major shareholders are shareholders as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n) Operating term is the duration of the Company's operation as specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;

o) The Stock Exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or more regulations or other documents include amendments, supplements or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

## **II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, LOCATION OF BUSINESS, OPERATING DURATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

### **Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, location of business, and operating duration of the Company**

#### 1. Name of company

- Name of company in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
- Name of company in foreign language: LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY
- Abbreviated name of company: LIXCO

2. The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Registered headquarters of the Company: No. 3, Street No. 2, Quarter 28, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

#### 4. Telephone, fax, website, logo:

- Telephone: 84-28-38 963 658; 84-28-38 966 803
- Fax: 84-28-38 967 522
- E-mail: [lixco@lixco.com](mailto:lixco@lixco.com)
- Website: [www.lixco.com](http://www.lixco.com)
- Logo:



4. The Company may establish branches and representative offices at the location of Business to carry out the Company's operational objectives in accordance with the Decision of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless operations are terminated before the deadline specified in Clause 2, Article 55, or extended in accordance with Article 56 of this Charter, the operating duration of the Company shall be indefinite from the date of its establishment.

### **Article 3. Legal representative of the Company**

1. The Company has 01 (one) legal representative who is the General Director.
2. The legal representative of the Company is an individual representing the Company to exercise the rights and obligations arising from the Company's transactions, and representing the Company as a plaintiff, defendant, or person with related interests and obligations before arbitration or courts. The responsibilities of the legal representative shall be implemented in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises and other rights and obligations as prescribed by current law.
3. The legal representative of the Company must reside in Vietnam; and must authorize another person in writing to exercise the rights and obligations of the legal representative at the Company when exiting Vietnam.
4. In case the authorization expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company within the scope of the authorization until the legal representative of the Company returns to work, or until the Board of Directors decides to appoint another person as a replacement.

In case of absence from Vietnam for more than 30 (thirty) days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company, the Board of Directors shall appoint another person as a replacement.

## **III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

### **Article 4. Main objectives of the Company**

1. The Company's business lines are:

The Company conducts production and business activities domestically and internationally in the following fields:

- Production of synthetic detergents and cosmetics;
- Production and trading of chemicals (excluding highly toxic chemicals) and packaging;
- Import and export business (excluding export, import, and distribution of goods under the List of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import, and distribution rights);
- Real estate business (excluding investment in the construction of cemetery infrastructure for transfer of land lease right associated with infrastructure);
- Production and trading of insecticides and bactericides for household and medical use;

1. T. 1/3  
 CH

- Fertilizer business;
- Trading of tires;
- Children's toy business;
- Trading in other business lines in accordance with the provisions of law.

## 2. Main Objectives of the Company:

- To preserve and develop the shareholders' investment capital;
- To ensure the harmony of interests between the State, the Company, shareholders, and employees;
- To continuously develop production and business activities to maximize profits, improve working conditions, enhance the income and life of employees in the Company, and fully fulfill tax obligations to the State.

### **Article 5. Scope of business and operations of the Company**

The Company is permitted to conduct business activities in the registered business lines specified in this Charter, notify changes to the business registration content with the business registration authority, and disclose them on the National Business Registration Portal. In case the Company engages in conditional business investment lines, the Company must meet all business conditions as prescribed by the Law on Investment and relevant specialized laws.

## **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS**

### **Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders**

1. The charter capital of the Company is 648,000,000,000 VND (In words: Six hundred and forty-eight billion VND).

The total charter capital of the Company is divided into 64,800,000 shares with a par value of 10,000 VND/share.

2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. The Company's shares as of the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of Share are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Ordinary shares must be offered for sale to existing shareholders in proportion to their ownership percentage of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to purchase shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on

MINISTRY OF INVESTMENT AND TRADE

conditions no less favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or as otherwise provided by securities laws.

6. The Company may purchase Shares issued by the Company itself in the manners specified in this Charter and current law.

7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

#### **Article 7. Share certificates**

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A share is a type of security confirming the legal rights and interests of the owner to a portion of the share capital of the issuing organization. A share must contain all the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 30 (thirty) days from the date of submitting a complete application for transfer of Share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 02 (two) months (or another period as specified in the issuance terms) from the date of full payment for the shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or another period as specified in the issuance terms), the Share owner shall be issued a share certificate. Share owners are not required to pay the Company for the cost of printing share certificates.

4. In case a share is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder shall be issued a replacement share by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Information about the share that has been lost, damaged, or destroyed in any other form;
- b) Commitment to take responsibility for disputes arising from the issuance of the new share.

#### **Article 8. Other securities certificates**

Bond certificates or other securities certificates of the Company issued shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

#### **Article 9. Transfer of shares**

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law; shares listed on The Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of law on securities and the stock market.

2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred and shall not enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued



to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other benefits as prescribed by law.

**Article 10. Forfeiture of shares (in case of business registration)**

1. In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and has the right to request such shareholder to pay the remaining amount and be liable corresponding to the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising from the failure to pay in full.
2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the place of payment, and the notice must clearly state that in case of failure to pay as required, the unpaid shares shall be forfeited.
3. The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been paid for in full and on time in case the requirements in the aforementioned notice are not met.
4. Redeemed shares shall be considered as shares authorized for offering as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution of such shares under conditions and in a manner that the Board of Directors deems appropriate.
5. Shareholders holding redeemed shares must relinquish their status as shareholders with respect to those shares but shall remain liable for the Company's financial obligations arising at the time of redemption, as decided by the Board of Directors, from the date of redemption until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on the compulsory payment of the full value of the shares at the time of redemption.
6. A notice of redemption shall be sent to the holders of the redeemed shares prior to the time of redemption. The redemption shall remain valid even in the event of errors or negligence in the sending of the notice.

**V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL**

**Article 11. Organizational structure, governance, and control**

The management, governance, and control structure of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors, Board of Supervisors;
3. General Director.

**VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

**Article 12. Rights of shareholders**

1. Common shareholders have the following rights:

- a) To attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or other forms as prescribed by the Company Charter and the law. Each common share carries one vote;
- b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) To have priority in purchasing new shares in proportion to the percentage of common shares held by each shareholder in the Company;
- d) To freely transfer their shares to others, except in cases stipulated in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of the law;
- d) To examine, search, and extract information regarding the name and contact address in the list of shareholders with voting rights; to request the correction of inaccurate information about themselves;
- e) To examine, search, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g) Upon the dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their share ownership in the Company;
- h) To request the Company to repurchase their shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i) To be treated equally. Each share of the same class provides the shareholder with equal rights, obligations, and benefits. In the event the Company has different classes of preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be passed by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- k) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;
- l) To have their legitimate rights and interests protected; to propose the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
- m) Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. A shareholder or a group of shareholders owning 05% or more of the total common shares has the following rights:

- a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
- b) To examine, search, and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors,

114  
3N  
0  
5T  
L  
HC

and other documents, excluding documents related to the Company's trade secrets and business secrets;

c) To request the Board of Supervisors to inspect specific issues related to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be in writing and include the following: full name, contact address, nationality, and legal identification document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal identification document number of the organization, and address of the head office for institutional shareholders; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders, and the ownership percentage in the total shares of the Company; the issue to be inspected, and the purpose of the inspection;

d) To propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the agenda;

đ) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. A shareholder or a group of shareholders owning 10% or more of the total common shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be carried out as follows:

a) Common shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.

### **Article 13. Obligations of shareholders**

Common shareholders have the following obligations:

1. To pay for the shares committed to be purchased in full and on time.
2. Not to withdraw the capital contributed by common shares from the Company in any form, except in cases where the shares are repurchased by the Company or another person. In the event a shareholder withdraws a portion or all of their contributed share

44  
G  
PH  
G  
J  
5H

capital contrary to the provisions of this Clause, that shareholder and the related persons in the Company shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other property obligations to the extent of the value of the withdrawn shares and any damages incurred.

3. To comply with the Company Charter and the Company's internal regulations.

4. To abide by the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company Charter and the law; to use the provided information only for the purpose of exercising and protecting their legitimate rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. To attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote/elect through the following forms:

a) Attending and voting/electing directly at the meeting;

b) Authorizing other individuals or organizations to attend and vote/elect at the meeting;

c) Attending and voting/electing through online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d) Sending voting/election ballots to the meeting via mail, fax, or email;

d) Sending voting/election ballots by other means as prescribed by law.

7. To be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to commit any of the following acts:

a) Violating the law;

b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c) Paying undue debts before financial risks to the Company occur;

8. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

#### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once a year and within 04 (four) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not exceeding 06 (six) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is

20  
TY  
AN  
IA  
X  
06

determined as the location where the Chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In the event the audit report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite representatives of the approved auditing firm that audited the Company's financial statements to attend the General Meeting of Shareholders, and the aforementioned representatives of the auditing firm are responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
- b) The remaining number of members of the Board of Directors or Supervisors is less than the minimum number of members as prescribed by law;
- c) Upon the request of a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders, or the written request may be prepared in multiple copies and compiled to include the signatures of all relevant shareholders;
- d) Upon the request of the Board of Supervisors;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

- a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 (sixty) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors falls below the number required by Point b, Clause 3 of this Article, or upon receiving the request stipulated in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;
- b) In case the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, then within the next 30 (thirty) days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
- c) In case the Board of Supervisors fails to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders stipulated in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the Company's

representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and the decision-making of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include costs incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

### **Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Approve the development orientations of the Company;
- b) Decision on the class of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered; decision on the annual dividend rate for each class of shares;
- c) Elect, relieve of duty, and dismiss members of the Board of Directors and Supervisors;
- d) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- đ) Decision on amendments and supplements to the Company Charter;
- e) Approve the annual financial statements;
- g) Decision on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;
- h) Consider and handle violations by members of the Board of Directors and Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;
- i) Decision on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- l) Approve/amend and supplement the internal regulations on corporate governance; Regulations on Operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- m) Approve the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to perform an audit of the Company's operations, and dismiss the approved auditor when deemed necessary;
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and pass the following matters:

- a) The Company's annual business plan;

- b) The audited annual financial statements;
- c) Report of the Board of Directors on the corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d) Report of the Board of Supervisors on the Company's business results, the performance of the Board of Directors, and the General Director;
- đ) Self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and Supervisors;
- e) Dividend rate for each share of each class;
- g) Number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- h) Elect, relieve of duty, and dismiss members of the Board of Directors and Supervisors;
- i) Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- k) Approve the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to perform an audit of the Company's operations when deemed necessary;
- l) Supplement and amend the Company Charter;
- m) Class of shares and the number of new shares issued for each class of shares and the transfer of shares by founding members within the first 03 (three) years from the date of establishment;
- n) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
- o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
- p) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- q) Decision on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;
- r) The Company entering into contracts or transactions with subjects stipulated in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value of 35% or more of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
- s) Approve transactions stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Clause 84, Article 1 of Decree 245/2025/NĐ-CP dated 11 September 2025 of the Government.
- t) Approve/Amend and supplement the Regulations on Corporate Governance, Regulations on Operation of the Board of Directors, and Regulations on Operation of the Board of Supervisors;
- u) Other matters as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

**Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders**

1. A shareholder who is an individual may only authorize 01 (one) other individual or organization to act as an authorized representative. An organization that is a Company shareholder owning at least 10% of the total common shares may authorize a maximum of 05 (five) authorized representatives.

2. A shareholder or an authorized representative of a shareholder that is an organization may attend the meeting in person or authorize another individual or organization to attend, or attend through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises, according to the following specific ratio:

a) For a shareholder who is an individual, they may only authorize 01 individual or 01 other organization to attend the meeting;

b) In case a shareholder is an organization owning less than 10% of the total common shares, it is entitled to authorize a maximum of 01 (one) person to attend the General Meeting of Shareholders; if owning 10% or more of the total common shares, it is entitled to authorize a maximum of 05 (five) persons to attend the meeting. In case there is more than one authorized representative, the number of shares and votes authorized for each representative must be specifically determined. In case the owner, member, or shareholder of the company does not specify the capital contribution portion and the number of shares corresponding to each authorized representative, the capital contribution portion and the number of shares shall be divided equally among the number of authorized representatives.

3. The authorization for an individual or organization to act as a representative to attend the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the individual or legal representative, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration. In case of re-authorization, the attendee must present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the shareholder that is an organization (if not previously registered with the Company).

4. The voting ballot/ballot of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization remains valid unless one of the following cases occurs:

a) The authorizing person is deceased, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;

b) The authorizing person has revoked the authorization appointment;

c) The authorizing person has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

#### **Article 17. Variation of rights**

1. The variation or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders/shareholder representatives attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be passed if approved by shareholders owning preference shares of the same class attending the meeting who hold 75% or more of the total preference shares of that class, or approved by shareholders owning preference shares of the same class who hold 75% or more of the total preference shares of that class in case the resolution is passed in the form of Written consultation.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the change of the aforementioned rights is only valid when there are at least 02 (two) shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. In case there is an insufficient number of shareholders/shareholder representatives as mentioned above, the meeting shall be re-organized within 30 (thirty) days thereafter, and the holders of shares of that class (regardless of the number of persons and shares) present in person or through an authorized representative shall be considered as having sufficient number of shareholders/shareholder representatives as required. At the meetings of shareholders holding the aforementioned preference shares, the holders of shares of that class present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise provided by the terms of share issuance, the special rights attached to classes of preference shares regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

#### **Article 18. Convening, agenda, and notice of the General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Directors shall convene the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases prescribed in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date;
- b) Prepare the agenda and content of the meeting;
- c) Prepare documents for the meeting;
- d) Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
- d) Determine the time and venue of the meeting;
- e) Notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
- g) Other tasks serving the meeting.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring it reaches the shareholder's contact address (address and/or email address), and simultaneously announced on the website of the Company and the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend no later than 21 (twenty-one) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or delivered). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Meeting agenda, documents used in the meeting;
- b) List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors, Supervisors;
- c) Voting/election ballots;
- d) Draft resolution for each issue in the meeting agenda.

4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter has the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company no later than 07 (seven) working days before the opening date of the meeting. The proposal

must clearly state the name of the shareholder, the quantity of each class of shares held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal prescribed in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

- a) The proposal is sent not in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 05% of ordinary shares or more as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal prescribed in Clause 4 of this Article into the expected agenda and content of the meeting, except for the cases prescribed in Clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents over 50% of the total voting shares.
2. In case the first meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting shall be sent within 30 (thirty) days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% of the total voting shares or more.
3. In case the second meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting must be sent within 20 (twenty) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting shares of the shareholders attending the meeting.

#### **Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Before opening the meeting, the Company must carry out the shareholder registration procedure and must perform the registration until all shareholders entitled to attend the meeting have registered in the following order:
  - a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card/ballot/election ballot, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares/election votes of that

shareholder are recorded. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by approve, disapprove, or abstain. The vote counting results shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect persons responsible for counting votes or supervising vote counting at the request of the Chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the meeting Chairperson;

b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote/elect at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of the contents already voted/elected previously shall not change.

2. The election of the Chairperson, Secretary, Committee for checking shareholder status/shareholder representatives, and Vote Counting Committee is prescribed as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as the Chairperson of the meeting by majority principle. In case no Chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect the meeting Chairperson from among those present, and the person with the highest number of votes shall act as the meeting Chairperson;

b) Except for the case prescribed in Point a of this Clause, the person signing the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect the meeting Chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the meeting Chairperson;

c) The Chairperson shall appoint one or more persons as meeting Secretary; the committee for checking shareholder status shall serve the meeting;

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the Vote Counting Committee at the request of the meeting Chairperson.

3. The agenda and content of the meeting must be passed by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each issue in the meeting agenda.

03  
Y  
AN  
AT  
X  
50

4. The meeting Chairperson has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the passed agenda, and reflecting the wishes of the majority of those present.

a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure safety for all persons present at the meeting venue;

c) Facilitate shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. The applied measures may include issuing entry passes or using other alternative forms.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by approve, disapprove, or abstain. The vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or authorized representatives attending the meeting who arrive after the meeting has opened shall still be registered and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of the contents already voted upon shall remain unchanged.

7. The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:

a) To request all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

b) To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the General Meeting of Shareholders those who do not comply with the Chairperson's right to preside, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.

8. The Chairperson has the right to postpone the General Meeting of Shareholders that has a sufficient number of registered attendees for a maximum of 03 (three) working days from the intended opening date and may only postpone the meeting or change the venue in the following cases:

a) The venue does not have enough comfortable seats for all attendees;

b) The communication facilities at the venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

c) There are attendees who obstruct or disrupt order, posing a risk that the meeting will not be conducted fairly and lawfully.

9. In case the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson to preside

over the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be legally effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

**Article 21. Conditions for a resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed**

1. A resolution on the following contents shall be passed if it is approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except for cases specified in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Type of shares and total number of shares of each type;
- b) Change in business lines and fields;
- c) Change in the Company's management organizational structure;
- d) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- đ) Reorganization or dissolution of the Company.

2. Resolutions shall be passed when approved by a number of shareholders owning over 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except for cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Voting for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors must be carried out by the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of voting rights corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or more candidates. The elected members of the Board of Directors or Supervisors shall be determined by the number of votes counted from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company Charter is reached. In case there are 02 (two) or more candidates receiving the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-vote shall be conducted among the candidates with the same number of votes or selection shall be made based on criteria specified in the Company's election regulations.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing such resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

**Article 22. Authority and procedures for written consultation of shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders**

The authority and procedures for written consultation of shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to conduct written consultation of shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders. Written consultation of shareholders is not permitted in cases specified in Clause 2 of Article 147 of the Law on Enterprises, specifically:

- a) Amendment and supplementation of the Company Charter;
- b) Development orientations of the Company;
- c) Type of shares and total number of shares of each type;
- d) Election, relief of duty, or dismissal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- đ) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, unless the Company Charter specifies a different percentage or value;
- e) Approval of annual financial statements;
- g) Reorganization or dissolution of the Company.

2. The Board of Directors must prepare the ballot, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least 15 (fifteen) days before the deadline for returning the ballot. The requirements and methods for sending the ballot and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The ballot must contain the following main contents:

- a) Name, address, and enterprise identification number;
- b) Purpose of the consultation;
- c) Full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number of the organization, and address for institutional shareholders; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual for the

representative of an institutional shareholder; quantity of shares of each type and number of voting rights of the shareholder;

d) Issue requiring consultation to pass a decision;

d) Voting options including approve, disapprove, or abstain for each issue requiring consultation;

e) Deadline for sending the completed ballot back to the Company;

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may send the completed ballot to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:

a) In case of sending by mail, the completed ballot must bear the signature of the individual shareholder, or the authorized representative or Legal representative of the institutional shareholder. The ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one has the right to open it before the vote counting;

b) In case of sending by fax or email, the ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Ballots sent to the Company after the deadline specified in the ballot or ballots that have been opened in the case of mail or disclosed in the case of fax or email are invalid. Ballots not sent back are considered as not participating in the vote.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting minutes under the supervision of the Board of Supervisors or a shareholder not holding a management position in the Company. The vote counting minutes must contain the following main contents:

a) Name, address, and enterprise identification number;

b) Purpose and issues requiring consultation to pass a resolution;

c) Number of shareholders with the total number of voting rights who participated in the vote, distinguishing between valid and invalid votes and the method of sending the ballot, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the vote;

d) Total number of Approve, Disapprove, and Abstain votes for each issue;

dd) Issues passed and the corresponding voting percentage;

e) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor.

Members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the vote counting minutes; and jointly liable for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and the resolution must be sent to shareholders within 15 (fifteen) days from the date of completion of vote counting. Sending the vote counting minutes and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 (twenty-four) hours from the time of completion of vote counting.

7. The completed ballots, vote counting minutes, passed resolutions, and related documents sent with the ballots must all be kept at the Company's address.

8. A resolution passed by way of written consultation of shareholders is valid if it is approved by shareholders owning over 50% of the total voting rights of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders.

### **Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes, which may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and must contain the following main contents:

- a) Name and address of the head office, and enterprise identification number;
- b) Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c) Agenda and content of the meeting;
- d) Full names of the Chairperson and the Secretary;
- d) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders regarding each matter on the meeting agenda;
- e) Number of shareholders and total number of voting shares of shareholders attending the meeting, with an appendix containing the list of registered shareholders and authorized representatives of shareholders attending the meeting, along with the corresponding number of shares and votes;
- g) Total number of votes for each voting matter, clearly specifying the voting method, total number of valid and invalid votes, votes to Approve, Disapprove, and Abstain; and the corresponding percentage of the total voting shares of shareholders attending the meeting;
- h) Summary of votes for each candidate (if any);
- i) Matters that have been passed and the corresponding percentage of voting shares for approval;
- k) Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. In case the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors who attended the meeting and contain all the contents as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the Chairperson or the Secretary to sign the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and passed before the end of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.

3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy in content between the Vietnamese and foreign language versions, the content in the Vietnamese version shall prevail.

4. The Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, the power of attorney for meeting attendance, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be kept at the head office of the Company.

#### **Article 24. Request for cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders**

Within 90 (ninety) days from the date of receiving the resolution or the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results for written consultation of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or an Arbitrator to consider and cancel the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order, procedures for convening the meeting, and the decision-making process of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case prescribed in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

### **VII. BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors**

1. In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to these candidates at least 10 (ten) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Full name, date, month, and year of birth;

- b) Qualification;
- c) Work history;
- d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- d) Interests related to the Company and related parties of the Company;
- e) Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;
- g) The Company is responsible for disclosing information about companies where the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter. Shareholders holding common shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors.

Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares have the right to nominate 01 (one) candidate; from 20% to less than 30% may nominate a maximum of 02 (two) candidates; from 30% to less than 40% may nominate a maximum of 03 (three) candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of 04 (four) candidates; from 50% to less than 60% may nominate a maximum of 05 (five) candidates; from 60% to less than 70% may nominate a maximum of 06 (six) candidates; from 70% to 80% may nominate a maximum of 07 (seven) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate a maximum of 08 (eight) candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions as prescribed in Clause 1, Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and this Charter.

#### **Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors**

1. The number of members of the Board of Directors is 05 (five) persons.
2. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be

elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 (two) consecutive terms. In case all members of the Board of Directors finish their term at the same time, they shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the Board of Directors of the Company must ensure that at least 01 member of the Board of Directors is a non-executive member. The Company limits the number of members of the Board of Directors holding concurrent executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following requirement: There is at least 01 (one) independent member.

4. A member of the Board of Directors shall cease to be a member of the Board of Directors in case they are relieved of duty, dismissed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

#### **Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide, exercise the rights and obligations of the Company, except for rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

- a) Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b) Recommend the types of shares and the total number of shares authorized to be offered for each type;
- c) Decide on the sale of unsold shares within the scope of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital in other forms;
- d) Decide on the selling price of shares and bonds of the Company;
- đ) Decide on the share buyback in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- e) Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g) Decide on solutions for market development, marketing, and technology;

1/5/2011

- h) Pass contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Elect, relieve of duty, dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, relieve of duty, sign contracts, and terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the Company Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders in other companies, and decide on the remuneration and other benefits of those persons.
- k) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of Company's subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;
- m) Approve the program and content of documents for the General Meeting of Shareholders; convene the General Meeting of Shareholders or conduct written consultations for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- n) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- o) Recommend the dividend payout rate; decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;
- p) Recommend the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;
- q) Decide on the issuance of the Regulations on Operation of the Board of Directors and the internal regulations on corporate governance after they are passed by the General Meeting of Shareholders; and the Company's information disclosure regulations;
- r) Request the General Director and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units.

The requested managers must provide information and documents in a timely, complete, and accurate manner as required by members of the Board of Directors. The sequence and procedures for requesting and providing information are specified in the Regulations on Operation of the Board of Directors.

s) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal provisions, and the Company Charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the activities of the Board of Directors in accordance with current legal regulations.

**Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors**

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonus for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

In case a member of the Board of Directors has submitted a resignation letter but it has not yet been passed by the General Meeting of Shareholders, if they continue to exercise the rights and obligations of a member of the Board of Directors, including attending meetings and voting, they shall still be entitled to remuneration, bonuses, and other benefits as prescribed until the General Meeting of Shareholders issues a decision to relieve them of duty or accepts the resignation. If a member of the Board of Directors does not perform their duties as a member of the Board of Directors from the time of submitting the letter, they shall not be entitled to remuneration, bonuses, and other benefits as prescribed in this Clause.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee, salary, commission, percentage of profit, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, food, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. The Company may purchase liability insurance for members of the Board of Directors after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does

not include coverage for liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company Charter.

**Article 29. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, relieved of duty, and dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a) Develop the program and activity plan of the Board of Directors;
  - b) Prepare the program, content, and documents for meetings; convene, preside over, and act as Chairperson of meetings of the Board of Directors;
  - c) Organize the passing of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - d) Supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - d) Act as Chairperson of the General Meeting of Shareholders;
  - e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is relieved of duty or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days from the date of receiving the resignation letter or the decision on relief of duty or dismissal.
5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors is deceased, missing, detained, serving a prison sentence, serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or compulsory education center, has fled from their place of residence, is restricted or has lost their civil act capacity, has difficulty in perception or controlling their behavior, or is prohibited by the Court from holding certain positions or practicing certain professions, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

**Article 30. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting is convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than

one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect by majority principle to choose 01 person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least 01 (one) time per quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) At the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;

b) At the request of the General Director or at least 05 (five) other managers;

c) At the request of at least 02 (two) members of the Board of Directors.

4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for damages caused to the Company; the requester has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the meeting of the Board of Directors.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a meeting invitation notice at least 03 (three) working days before the meeting date. The meeting invitation notice must specify the time and venue of the meeting, the program, and the issues to be discussed and decided. The meeting invitation notice must be accompanied by documents used at the meeting and the voting ballots of the members.

The meeting invitation notice for the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods, ensuring it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation notice and accompanying documents to the Supervisors as they do for members of the Board of Directors.

Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.

8. A meeting of the Board of Directors is conducted when  $\frac{3}{4}$  or more of the total number of members are present. In case the meeting convened according to this Clause does not have enough members present as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. In this case, the

11/21/2011  
B C C 12/11

meeting is conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.

9. A member of the Board of Directors is considered to be present and voting at the meeting in the following cases:

- a) Attending and voting directly at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
- d) Sending voting ballots by other means as prescribed by law.

10. In case of sending voting ballots to the meeting by mail, the voting ballot must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 (one) hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all meetings of the Board of Directors in full. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of the members attending the meeting; in case of a tie, the final decision shall belong to the side with the vote of the Chairman of the Board of Directors.

### **Article 31. The Committees of the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish committees under its authority to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a committee shall be decided by the Board of Directors and shall consist of at least 03 (three) people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority in the committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the Committee according to the decision of the Board of Directors. The operation of the committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the committee are only effective when passed by a majority of members attending and voting at the committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of committees under the Board of Directors must be in accordance with current legal regulations and the provisions of the Company Charter and the Regulations on Corporate Governance.

### **Article 32. Person in charge of Corporate Governance, Company Secretary**

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 (one) person in charge of corporate governance to support corporate governance work at the Company. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is currently auditing the financial statements of the Company.
3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:
  - a) Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Company and shareholders;
  - b) Prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;
  - c) Advise on meeting procedures;
  - d) Attend meetings;
  - d) Advise on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of the law;
  - e) Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
  - g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
  - h) Act as the contact point with related parties;
  - i) Maintain confidentiality of information in accordance with the provisions of the law and the Company Charter;
  - k) Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

## **VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS**

### **Article 33. Organizational structure of management**

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management titles appointed by the Board of Directors. The appointment, relief of duty, and dismissal of the above titles must be passed by a resolution or decision of the Board of Directors.

### **Article 34. Company managers**

1. Company managers include the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant.
2. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other managers with numbers and standards suitable to the structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Business managers must have the responsibility to support the Company in achieving the goals set out in operations and organization.
3. The General Director is paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. The salary of managers is included in the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

### **Article 35. Appointment, relief of duty, rights and obligations of the General Director**

1. The Board of Directors appoints 01 (one) member of the Board of Directors or hires another person as the General Director.
2. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. The term of the General Director is no more than 05 (five) years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions as prescribed by law and this Charter.
4. The General Director has the following rights and obligations:
  - a) Decide on issues related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors;
  - b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - c) Organize the implementation of the business plan and investment plan of the Company;
  - d) Propose the organizational structure and internal management regulations of the Company;
  - d) Appoint, relieve of duty, and dismiss management titles in the Company, except for titles under the authority of the Board of Directors;
  - e) Decide on salary and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;

11/2017 T. A. 1/18 X 10/11

- g) Recruit employees;
- h) Propose plans for dividend payment or handling of business losses;
- i) Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may relieve the General Director of duty when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting approve and appoint a new General Director as a replacement.

## **IX. THE BOARD OF SUPERVISORS**

### **Article 36. Candidacy and nomination of Supervisors**

1. The candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors shall be carried out similarly to the provisions in Clause 1 and Clause 2, Article 25 of the Company Charter, specifically as follows:

Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Supervisors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares has the right to nominate 01 (one) candidate; from 20% to less than 30% may nominate a maximum of 02 (two) candidates; from 30% to less than 40% may nominate a maximum of 03 (three) candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of 04 (four) candidates; from 50% to less than 60% may nominate a maximum of 05 (five) candidates; from 60% to less than 70% may nominate a maximum of 06 (six) candidates; from 70% to 80% may nominate a maximum of 07 (seven) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate a maximum of 08 (eight) candidates.

2. In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is not sufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on Operation of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the law.

### **Article 37. Composition of the Board of Supervisors**

1. The number of Supervisors of the Company is 03 (three) members. The term of a Supervisor is no more than 05 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. A Supervisor must meet the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:

- a) Working in the accounting or finance department of the Company;

b) Being a member or employee of an independent auditing firm that has audited the financial statements of the Company in the 03 (three) preceding consecutive years.

3. A Supervisor shall be relieved of duty in the following cases:

- a) No longer meeting the standards and conditions to be a Supervisor as prescribed in Clause 2 of this Article;
- b) Submitting a resignation letter that is accepted;
- c) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. A Supervisor shall be dismissed in the following cases:

- a) Failing to complete assigned tasks and work;
- b) Failing to exercise their rights and obligations for 06 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;
- c) Repeatedly violating or seriously violating the obligations of a Supervisor as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter;
- d) Other cases as per the resolution of the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 38. Head of the Board of Supervisors**

1. The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among the members of the Board of Supervisors; the election, relief of duty, and dismissal shall be based on the majority principle. The Board of Supervisors must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field relevant to the business operations of the enterprise.

2. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

- a) Convene meetings of the Board of Supervisors;
- b) Request the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;
- c) Prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 39. Rights and obligations of the Board of Supervisors**

The Board of Supervisors has the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

- 1. Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders to approve the list of audit organizations authorized to audit the financial statements of the Company; decide on the authorized audit organization to inspect the Company's operations and dismiss the authorized auditor when deemed necessary.

2. Be responsible to shareholders for its supervisory activities.
3. Supervise the financial situation of the Company, and the compliance with the law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. Ensure coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. In case of discovering acts of violation of the law or the Company Charter by a Member of the Board of Directors, the General Director, or other managers of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences.
6. Develop the Regulations on Operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for adoption.
7. Report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. Have the right to access records and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; have the right to access the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
9. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.
10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

#### **Article 40. Meetings of the Board of Supervisors**

1. The Board of Supervisors must meet at least 02 (two) times per year, with at least 2/3 of the members of the Board of Supervisors attending. The minutes of the meetings of the Board of Supervisors shall be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each Member of the Board of Supervisors.
2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the authorized audit organization to attend and answer issues that need clarification.

#### **Article 41. Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisors**

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented according to the following regulations:

1. Members of the Board of Supervisors are paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Members of the Board of Supervisors are reimbursed for reasonable expenses for food, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant legal regulations and must be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements.

#### **X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER MANAGERS**

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers have the responsibility to perform their duties, including duties in their capacity as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly and prudently in the best interest of the Company.

##### **Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest**

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their affiliated persons shall only use information obtained through their position to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, the Company's subsidiaries, or other companies controlled by the public company with 50% or more of the charter capital, and themselves or their affiliated persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to that member or their affiliated persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their affiliated persons shall not use or disclose internal information to others to conduct relevant transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and individuals or organizations affiliated with these persons shall not be invalidated in the following cases:

a) For transactions with a value of less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, or other manager have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests.

b) For transactions with a value greater than 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 (twelve) months from the date of the first transaction of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the Member of the Board of Directors, Member of the Board of Supervisors, General Director, or other manager have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who have no related interests.

c) Contracts or transactions for borrowing or selling assets with a value greater than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or their affiliated persons have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who have no related interests.

#### **Article 43. Liability for damages and compensation**

1. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers who violate their duties, the duty of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations shall be liable for damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a party involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-Company-initiated lawsuits) if that person was or is a Member of the Board of Directors, Supervisor, General Director, other manager, employee, or representative authorized by the Company, was or is performing duties under the Company's authorization, acted honestly and prudently in the best interest of the Company on the basis of compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person has violated their responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and amounts actually incurred (including legal fees) or deemed reasonable when resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the aforementioned compensation liabilities.

## **XI. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND COMPANY RECORDS**

### **Article 44. Right to inspect books and records**

1. Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

a) Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information about the name and contact address in the list of shareholders with voting rights; request the correction of their inaccurate information; review, inspect, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) A shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares has the right to examine, look up, and extract the minutes book and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, excluding documents related to trade secrets and business secrets of the Company.

2. In case an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to look up books and records, they must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders that they represent or a notarized copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers have the right to look up the Company's share register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of these documents.

5. The Company Charter must be published on the Company's website.

## **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Article 45. Employees and trade union**

1. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, benefits, rewards, and discipline for employees and business managers.
2. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best management standards, practices, and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

## **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

### **Article 46. Profit distribution**

1. The General Meeting of Shareholders decides on the dividend payment rate and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings. Dividend payments to shareholders are based on the plan proposed by the Board of Directors of the Company, according to the following principles:
  - a) Appropriation to the Reward Fund and Welfare Fund as prescribed by law, not exceeding 10% of the profit after tax generated in the year of the Company.
  - b) The appropriation and use of the Management and Executive Reward Fund and other funds shall be in accordance with the law, consistent with production and business efficiency and the Company's investment and development needs.
2. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.
3. The Board of Directors may decide to pay interim dividends if it deems that such payment is consistent with the Company's profitability, based on the authorization of the General Meeting of Shareholders.
4. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors is the body that executes this decision.
5. In case dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in VND. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. In case the Company has transferred funds according to the bank details provided by the shareholder but that shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Dividend payments for shares listed on The Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

6. Based on the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors passes a resolution or decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, or receive notices or other documents.

7. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

#### **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM**

##### **Article 47. Bank accounts**

1. The Company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval of the competent authority, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through VND or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

##### **Article 48. Fiscal year**

The Company's fiscal year begins on 01 January each year and ends on 31 December each year.

##### **Article 49. Accounting system**

1. The accounting system used by the Company is the corporate accounting system or a specific accounting system issued or approved by the competent authority.
2. The Company prepares accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.
3. The Company uses VND as the currency unit in accounting. In case the Company has economic transactions primarily arising in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency, take responsibility for that choice before the law, and notify the direct tax management authority.

##### **Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements**

1. The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company publishes the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submits them to the competent state authority.

31/1  
ÔN  
:Ô  
5T  
L  
7HC

2. Annual financial statements must include full reports, appendices, and notes as prescribed by the law on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the Company's operational situation.

3. The Company must prepare and publish reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.

#### **Article 51. Annual report**

The Company must prepare and publish an annual report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

### **XV. AUDIT OF THE COMPANY**

#### **Article 52. Audit**

1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent audit firm or approves a list of independent audit firms and authorizes the Board of Directors to decide on the selection of one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.

2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements is entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

### **XVI. COMPANY SEAL**

#### **Article 53. Company seal**

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director use and manage the seal in accordance with current legal provisions.

### **XVII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

#### **Article 54. Dissolution of the company**

1. The Company may be dissolved or terminate its operations in the following cases:

a) Expiration of the operating duration stated in the Company Charter without a decision on extension (if any);

b) According to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

- c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where the Law on Tax Administration provides otherwise;
- d) Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the Company before the expiration of the duration (including extended duration) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if mandatory) as prescribed.

#### **Article 55. Extension of operation**

1. The Board of Directors convenes a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 07 (seven) months before the end of the operating duration so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation at the proposal of the Board of Directors.

2. The operating duration is extended when shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders approve.

#### **Article 56. Liquidation**

1. At least 06 (six) months before the end of the Company's operational term or after a Decision on the dissolution of the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 (three) members, of which 02 (two) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 (one) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to the liquidation shall be prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that moment, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before courts and administrative agencies.

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

- a) Liquidation expenses;
  - b) Debts related to wages, severance pay, social insurance, and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contracts;
  - c) Tax debts;
  - d) Other debts of the Company;
- đ) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be prioritized for payment first.

120  
TY  
IÂN  
:IĂ  
X  
IÖ C

## **XVIII. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES**

### **Article 57. Settlement of internal disputes**

1. In case of any dispute or claim arising in relation to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:

- a) A shareholder and the Company;
- b) A shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other managers.

The involved parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and require each party to present information related to the dispute within 07 (seven) working days from the date the dispute arises. In case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Head of the Board of Supervisors to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In case a conciliation decision is not reached within 06 (six) weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to arbitration or a court.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. The payment of court costs shall be made in accordance with the Court's judgment.

## **XIX. SUPPLEMENT AND AMENDMENT OF THE CHARTER**

### **Article 58. Company Charter**

1. The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case the law has regulations related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter, or in case new legal regulations differ from the provisions in this Charter, those regulations shall apply to govern the Company's operations.

## **XX. EFFECTIVE DATE**

### **Article 59. Effective date**

1. This Charter consists of 20 sections and 59 articles, which were unanimously passed by the General Meeting of Shareholders of Lix Detergent Joint Stock Company on 24 April 2026 and all agreed to the full validity of this Charter.

2. The Charter is made into 10 (ten) copies, having equal validity, and must be kept at the Company's head office.

- 3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
- 4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total members of the Board of Directors.

**Full name and signature of the Company's legal representative.**



*Cao Thành Tín*

